

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 264/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 03 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục đập, hồ chứa thủy điện lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 04/TTr-SCT ngày 28 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các đập, hồ chứa thủy điện lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (có Phụ lục Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Đắk R'Lấp, Đắk Song, Đắk G'Long, Đắk Mil, Krông Nô và thành phố Gia Nghĩa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện thuộc Danh mục;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Xên

Phụ lục:
Danh mục đập, hồ chứa thủy điện lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo
Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
(Kèm theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên đập, hồ chứa	Chiều cao lớn nhất của đập (m)	Tổng chiều dài của đập (m)	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Lưu lượng xả lũ thiết kế (m ³ /s)	Địa điểm
I	Danh mục đập, hồ chứa thủy điện lớn					
1	Đắk R'tih bậc trên	59	868	137,08	2.360	Các huyện Đắk R'Lấp, huyện Đắk Song và thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
2	Đắk R'tih bậc dưới	31	100	1,808	3.330	Huyện Đắk R'Lấp và thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
3	Đắk Sin 1	40	447	18,09	641	Huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
4	Đắk Rung	20	275	6,74	547,1	Huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông
5	Đắk Rung 1	18,4	220	1,6	525	Huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông
6	Đắk Nông 2	15,2	122	0,11	694	Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
7	Đắk N'teng	29,56	338	25,49	431,4	Huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông
8	Đa K'long	25	98,5	0,283	385	Huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông



STT	Tên đập, hồ chứa	Chiều cao lớn nhất của đập (m)	Tổng chiều dài của đập (m)	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Lưu lượng xả lũ thiết kế (m ³ /s)	Địa điểm
9	Quảng Tín	19,2	502,2	0,909	520	Huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
10	Nam Long	15	118,47	0,396	1.416	Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông
11	Đắk Sor 2	12	741	0,429	716	Huyện Đắk Mil và huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông
II	Danh mục đập, hồ chứa thủy điện vừa					
1	Đắk Ru	14	353,5	0,998	758	Huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
III	Danh mục đập, hồ chứa thủy điện nhỏ					
1	Đắk Nông	4	75	0,265	640	Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
2	Đắk Nông 1	7	42	0,18	357	Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
3	Nhân Cơ	6,5	76,3	0,095	644	Huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

